

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/ 2021/DS-PT

Ngày: 04/6/2021

V/v: “*Tranh chấp đòi lại tài sản là  
nhà đất do mua trúng giá*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Hồ Dương Liêm.

*Các Thẩm phán:*

1. Ông Phạm Văn Tâm;
2. Ông Võ Văn Ngẫu.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Đặng Minh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà:** bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai phúc thẩm vụ án dân sự lý số: 73/2021/TLPT-DS, ngày 19 tháng 4 năm 2021 về “Tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất và nhà cho ở nhờ”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 10/2020/DS-ST, ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 112 /2021/QĐ-PT, ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** anh Nguyễn Trung H, sinh năm:1985;

Nơi cư trú : số 31, đường N, khu phố x, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay:12A, đường x, , Hiệp Định, Hiệp Tân, thị xã H, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

**2. Bị đơn:** anh Trương Văn Đ, sinh năm: 1972;

Nơi cư trú: số 54, tổ 4, ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

+ *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:* ông Trần Văn L, sinh năm 1945; nơi cư trú: số 8, hẻm 10/10, tổ 15, ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh (theo Văn bản ủy quyền ngày 10-9-2020). Có mặt.

### **3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Nguyễn Thị Hồng Ng, sinh năm 1985; nơi cư trú: khu phố H, phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh (Tòa không triệu tập).

*\*Người đại diện theo ủy quyền của chị Ng:* anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1985 (theo Văn bản ủy quyền ngày 03 tháng 12 năm 2020).

- Chị Trần Thị L, sinh năm 1972; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 11/01/2021).

- **Người kháng cáo:** anh Trương Văn Đ – Bị đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 28-7-2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Trung H, trình bày:*

Ngày 26-7-2018, anh H là người mua trúng đấu giá tài sản từ Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn Đấu giá K theo Hợp đồng số: 28-1257/2018/HĐMB-KH, gồm: phần đất diện tích 919 m<sup>2</sup>, thửa 81, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại ấp P, xã S, huyện D và tài sản gắn liền là:

+ Căn nhà cấp 4, diện tích 94,5 m<sup>2</sup>, kết cấu: nền gạch ceramic, tường xây gạch trát vữa sơn P, cửa đi và cửa sổ khung sắt + kính, cửa đi khung sắt hiện trạng bị rỉ sét, sê nô thạch cao + tole, không trần, mái tole.

+ Mái che diện tích 47,73 m<sup>2</sup>, kết cấu: nền xi măng, cột xi măng đúc sẵn, không vách, vì kèo, đòn tay gỗ tạp, mái tole bị rỉ sét.

+ 01 giếng khoan dân dụng sâu < 20 m.

+ 01 chân điện thấp sáng gồm đồng hồ và dây điện.

Tài sản hiện tại vẫn giữ nguyên hiện trạng như trong mô tả tại Chứng thư Thẩm định giá số 151026/VIETTIN JSC-TNH ngày 30-01-2015 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá V.

Sau đó, Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tây Ninh ban hành Quyết định số 08/QĐ-CCTHADS ngày 27 tháng 8 năm 2018 về việc giao tài sản đấu giá và Quyết định số 13/QĐ-CCTHADS ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc cưỡng chế giao tài sản đấu giá đối với anh Trương Văn Đ. Đến ngày 23-7-2019 anh Đ đã tự nguyện giao nhà, đất cho anh H (có ông L chứng kiến); anh H đã ký vào biên bản

nhận tài sản và cấm trụ rào trên đất; khi đó, để tạo điều kiện cho anh Đ dọn đồ cá nhân, sắp xếp chỗ ở mới nên anh H đã cho anh Đ ở lại trên nhà đến ngày 25-8-2019; nhưng quá thời hạn trên anh H yêu cầu anh Đ giao tài sản lại cho anh, nhưng anh Đ không đồng ý nên đã xảy ra tranh chấp.

Ngày 06-8-2020, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh đã cấp giấy chứng nhận QSD đất cho anh H và chị Ng (vợ anh H) tại thửa 695, diện tích 202,2 m<sup>2</sup>; thửa 696, diện tích 357,8 m<sup>2</sup>; thửa 697, diện tích 359 m<sup>2</sup> (tất cả đều nằm trong tờ bản đồ số 54).

Nay, anh H yêu cầu anh Đ di dời giao trả lại đất và tài sản trên đất cho anh và chị Ng.

***Anh Trương Văn Đ và người đại diện hợp pháp là ông Trần Văn L thống nhất trình bày:***

Hiện nay, chỉ có mình anh đang lưu cư tại phần đất diện tích 919 m<sup>2</sup>, thửa 81, tờ bản đồ số 18; tọa lạc tại ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh. Trên đất có tài sản, gồm: căn nhà cấp 4, diện tích 94,5 m<sup>2</sup>, kết cấu: nền gạch ceramic, tường xây gạch trát vữa sơn P, cửa đi và cửa sổ khung sắt + kính, cửa đi khung sắt hiện trạng bị rỉ sét, sê nô thạch cao + tole, không trần, mái tole; mái che diện tích 47,73 m<sup>2</sup>, kết cấu: nền xi măng, cột xi măng đúc sẵn, không vách, vì kèo, đòn tay gỗ tạp, mái tole bị rỉ sét; 01 giếng khoan dân dụng sâu < 20 m; 01 chân điện thấp sáng gồm đồng hồ và dây điện; như trong mô tả tại Chứng thư Thẩm định giá số 151026/VIETTIN JSC-TNH ngày 30-01-2015 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá V. Ngoài ra, trên phần đất còn có 02 cây điều, 01 cây nhãn, 01 cây chùm ruột, 03 cây xoài; anh không yêu cầu giải quyết, đất của anh thì anh được quản lý; nếu tuyên đất của người nào thì người đó hưởng.

Anh và chị L ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 374/2018/QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018.

Khi đến liên hệ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tây Ninh thì anh và ông L mới biết anh và chị L có trách nhiệm thi hành số tiền 587.542.500 đồng nhưng không biết thi hành án cho ai. Đến ngày 23-7-2019 anh thừa nhận mình và ông L có ký vào các biên bản tự nguyện giao tài sản, giải quyết thi hành án do cơ quan thi hành án lập nhưng mục đích ký là để không vi phạm việc chống đối và có thời gian khiếu nại cơ quan thi hành án.

Anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, vì lý do sau:

+ Anh và chị L ly hôn nhưng chưa giải quyết tài sản chung, nợ chung thì lý do gì có việc thi hành án.

+ Nhà, đất và tài sản gắn liền là tài sản riêng của anh, chị L không có quyền.

+ Anh không có chuyển nhượng tài sản trên cho anh Nguyễn Trung H, ai chuyển nhượng thì anh H yêu cầu đối với người đó.

***Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11 tháng 01 năm 2021(bút lục số 106, số 107) Chị Trần Thị L trình bày:***

Vợ chồng đã ly hôn theo Quyết định số 374/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Khi ly hôn vợ chồng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Quyền sử dụng đất diện tích 919 m<sup>2</sup>, thửa 81, tờ bản đồ số 18; tọa lạc tại ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh và tài sản gắn liền trên đất là tài sản chung của chị và anh Đ.

Do chị và anh Đ có nợ chung, chị có nợ riêng nên chủ nợ khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu giải quyết xong thì Chi cục Thi hành án dân sự huyện D đã kê biên bán đấu giá tài sản gần 6 công đất trồng măng cầu của vợ chồng để thi hành án, nhưng không đủ nên cơ quan thi hành án tiếp tục kê biên nhà, đất diện tích 919 m<sup>2</sup> nêu trên.

Anh H là người mua trúng đấu giá tài sản trên thì anh H được quyền quản lý, sử dụng; chị không cư trú tại đây, không có ý kiến, tranh chấp gì về việc này.

Nhà, đất trên là tài sản chung của chị và anh Đ thì xử lý theo quy định của pháp luật, khấu trừ xong nghĩa vụ thi hành án thì phải hoàn trả lại cho chị 50% số tiền còn lại. Chị không khởi kiện tranh chấp chia tài sản chung với anh Đ.

***Bản án sơ thẩm số: số 10/2020/DS-ST, ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, quyết định:***

Căn cứ vào các Điều 166, 169 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 122, 153, 154 của Luật Nhà ở; các Điều 47, 48 của Luật Đấu giá tài sản; khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trung H về tranh chấp đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất và nhà cho ở nhờ đối với anh Trương Văn Đ.

Anh Trương Văn Đ, Chị Trần Thị L có trách nhiệm di dời, giao trả lại cho anh Nguyễn Trung H, Chị Nguyễn Thị Hồng Ng các tài sản là: Quyền sử dụng đất diện tích 919 m<sup>2</sup> (400 m<sup>2</sup> ONT + 519 m<sup>2</sup> CLN), thửa 81 (thửa mới 695, 696, 697),

tờ bản đồ số 18 (tờ bản đồ mới số 54); tọa lạc tại ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh và tài sản gắn liền với đất, gồm:

+ Căn nhà cấp 4, diện tích 94,5 m<sup>2</sup>, kết cấu: nền gạch ceramic, tường xây gạch trát vữa sơn P, cửa đi và cửa sổ khung sắt + kính, cửa đi khung sắt hiện trạng bị rỉ sét, sê - nô thạch cao + tole, không trần, mái tole.

+ Mái che diện tích 47,73 m<sup>2</sup>, kết cấu: nền xi măng, cột xi măng đúc sẵn, không vách, vì kèo, đòn tay gỗ tạp, mái tole bị rỉ sét.

+ 01 giếng khoan dân dụng sâu < 20 m.

+ 01 chân điện thấp sáng gồm đồng hồ và dây điện.

Chấm dứt quyền lưu cư tại nhà, đất nêu trên đối với anh Trương Văn Đ, Chị Trần Thị L.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, bị đơn anh Trương Văn Đ có đơn kháng cáo không đồng ý giao đất và nhà cho nguyên đơn là anh Nguyễn Trung H theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh Trương Văn Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không đồng ý giao đất và nhà cho nguyên đơn là anh Nguyễn Trung H theo bản án sơ thẩm đã tuyên.

- Anh Nguyễn Trung H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc anh Trương Văn Đ di dời, giao trả lại đất và tài sản gắn liền nêu trên cho anh và chị Ng.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

- **Về tổ tụng:** việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- **Về nội dung:** kháng cáo của anh Đ không có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:*

***[1] Về tố tụng:***

[1.1] Đơn kháng cáo của anh Trương Văn Đ làm trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm phù hợp với quy định tại Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất và nhà cho ở nhờ” là chưa chính xác; bởi lẽ, đây là tài sản do anh H mua đấu giá thông qua tài sản bị cưỡng chế thi hành án đã được cơ quan thi hành án lập biên bản giao nhận tài sản trên cơ sở thỏa thuận ngày giao tài sản, không có hợp đồng cho ở nhờ nhà . Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ pháp luật của Luật Nhà ở, Luật Đấu giá để giải quyết vụ án là không cần thiết. Trường hợp này phải xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “Đòi lại tài sản là nhà, đất do mua trúng giá” và căn cứ pháp luật dân sự để giải quyết. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm cần điều chỉnh lại cho đúng.

***[2] Xét kháng cáo của anh Trương Văn Đ, thấy rằng:***

[2.1] Quyền sử dụng đất diện tích 919 m<sup>2</sup> (400 m<sup>2</sup> ONT + 519 m<sup>2</sup> CLN), thửa 81 (thửa mới 695, 696, 697), tờ bản đồ số 18 (tờ bản đồ mới số 54); tọa lạc tại ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh và tài sản gắn liền với đất, gồm:

+ Căn nhà cấp 4, diện tích 94,5 m<sup>2</sup>, kết cấu: nền gạch ceramic, tường xây gạch trát vữa sơn P, cửa đi và cửa sổ khung sắt + kính, cửa đi khung sắt hiện trạng bị rỉ sét, sê nô thạch cao + tole, không trần, mái tole.

+ Mái che diện tích 47,73 m<sup>2</sup>, kết cấu: nền xi măng, cột xi măng đúc sẵn, không vách, vì kèo, đòn tay gỗ tạp, mái tole bị rỉ sét.

+ 01 giếng khoan dân dụng sâu < 20 m.

+ 01 chân điện thấp sáng gồm đồng hồ và dây điện.

Là tài sản của anh Trương Văn Đ và Chị Trần Thị L đã bị cơ quan Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu kê biên để thi hành án và ký ủy quyền cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Đấu giá K bán đấu giá để thi hành án; anh Nguyễn Trung H là người mua trúng đấu giá tài sản theo Hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 28-1257/2018/HĐMB-KH ngày 26 tháng 7 năm 2018 của Công ty Trách nhiệm Hữu Hạn Đấu giá K (bút lục: 27). Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh

Châu đã làm thủ tục đăng ký, chuyển quyền sở hữu, sử dụng cho người trúng đấu giá tài sản là anh Nguyễn Trung H (bút lục: 30). Ngày 02 tháng 4 năm 2019, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu ban hành Quyết định số 13/QĐ-CCTHADS về việc cưỡng chế anh Trương Văn Đ giao tài sản trúng giá cho anh Nguyễn Trung H; đến ngày 23-7-2019 anh Đ tự nguyện giao tài sản cho anh H (bút lục: 65). Ngày 06-8-2020, anh H và chị Ng (vợ anh H) đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất mà anh đã mua trúng giá. Như vậy quyền sử dụng đất của anh H, chị Ng đã được xác lập theo quy định tại Điều 223 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Tòa án sơ thẩm xác định Điều 235 là không chính xác.

[2.2] Tuy nhiên, anh H đã thỏa thuận cho anh Đ được ở lại nhà trong thời hạn một tháng kể từ ngày 23/7/2019, để anh Đ thu dọn đồ đạc cá nhân và sắp xếp chỗ ở mới. Việc thỏa thuận này có ông Trần Văn L là người làm chứng xác nhận trong biên bản giải quyết việc thi hành án (bút lục: 66). Việc anh Đ không thực hiện giao lại nhà đất cho anh H theo thỏa thuận là chiếm giữ không hợp pháp và xâm phạm quyền lợi, tài sản hợp pháp của anh H. Vì vậy, anh H có quyền đòi lại tài sản của mình là nhà, đất và tài sản gắn liền với đất bị anh Đ chiếm hữu không có căn cứ pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 166 của Bộ luật Dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá chứng cứ một cách toàn diện khách quan, phù hợp với quy định của pháp luật về dân sự nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Trương Văn Đ; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

[3] Về án phí sơ thẩm: do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên anh Đ, chị L phải chịu án phí sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 2014 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về án phí phúc thẩm: do kháng cáo của anh Đ không được chấp nhận nên anh phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử:***

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Trương Văn Đ; giữ nguyên bản án sơ thẩm;

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Trung H đối với anh Trương Văn Đ về “Tranh chấp đòi lại tài sản là nhà, đất do mua trúng giá”

Buộc anh Trương Văn Đ và chị Trần Thị L phải di dời toàn bộ tài sản cá nhân của mình ra khỏi phạm vi nhà, đất thuộc quyền sở hữu của anh H và chị Ng; giao trả lại cho anh Nguyễn Trung H, chị Nguyễn Thị Hồng Ng các tài sản là: Quyền sử dụng đất diện tích 919 m<sup>2</sup> (400 m<sup>2</sup> ONT + 519 m<sup>2</sup> CLN), thửa 81 (thửa mới 695, 696, 697), tờ bản đồ số 18 (tờ bản đồ mới số 54); tọa lạc tại ấp P, xã S, huyện D, tỉnh Tây Ninh và tài sản gắn liền với đất, gồm:

+ Căn nhà cấp 4, diện tích 94,5 m<sup>2</sup>, kết cấu: nền gạch ceramic, tường xây gạch trát vữa sơn P, cửa đi và cửa sổ khung sắt + kính, cửa đi khung sắt hiện trạng bị rỉ sét, sê nô thạch cao + tole, không trần, mái tole.

+ Mái che diện tích 47,73 m<sup>2</sup>, kết cấu: nền xi măng, cột xi măng đúc sẵn, không vách, vì kèo, đòn tay gỗ tạp, mái tole bị rỉ sét.

+ 01 giếng khoan dân dụng sâu < 20 m.

+ 01 chân điện thấp sáng gồm đồng hồ và dây điện.

(Ghi nhận trên phần đất còn có 02 cây điều, 01 cây nhãn, 01 cây chùm ruột, 03 cây xoài; anh Đ không yêu cầu giải quyết, đất của ai thì người đó được hưởng).

**3. Án phí:**

3.1. Anh Trương Văn Đ và chị Trần Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể mỗi người phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3.2. Anh Nguyễn Trung H không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Trung H 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0004903 ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.



3.3. Án phí phúc thẩm: anh Trương Văn Đ phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm anh Đ đã nộp theo Biên lai thu số 0005669 ngày 23/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS huyện Dương Minh Châu;
- Các đương sự;
- Phòng HCTP-TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Dương Liêm**